

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST  
Ngày 25-11-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Duy Việt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham dự phiên tòa:**  
Ông Đào Duy Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2021/TLST- DS ngày 10 tháng 6 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Trần Thanh L; nơi cư trú: Thôn HN, xã ĐC, huyện AD, thành phố Hải Phòng, có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung K; nơi cư trú: Thôn HĐ, xã LA, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có lời khai đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, anh Trần Thanh L trình bày: Do anh L và anh Nguyễn Trung K là người làm cùng Công ty CPMD, nên anh L đã nhiều lần cho anh Nguyễn Trung K vay tiền, tổng số tiền cho anh K vay là 86.000.000đ (Tám mươi sáu triệu đồng) bằng hình thức

chuyển khoản từ số tài khoản 230238995 là tài khoản của anh L tại Ngân hàng Cổ phần Việt Nam thịnh vượng chi nhánh Hải Phòng đến số tài khoản của anh Nguyễn Trung K tại Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam là 19033865982018, chủ tài khoản là Nguyễn Trung K, cụ thể các lần như sau:

- Ngày 15-01-2021, anh đã chuyển khoản cho anh Nguyễn Trung K vay số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) qua dịch vụ internet banking;

- Ngày 18-01-2021, anh đã chuyển khoản cho anh Nguyễn Trung K vay số tiền 59.000.000đ (Năm mươi chín triệu đồng) qua dịch vụ internet banking. Ngoài ra, cũng trong ngày 18-01-2021, anh còn cho anh Nguyễn Trung K vay số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) dưới hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 230238995 là tài khoản của anh tại Ngân hàng Cổ phần Việt Nam thịnh vượng chi nhánh Hải Phòng đến số tài khoản 0031000377076 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, chủ tài khoản là Nguyễn Thanh T, để anh K trả nợ cho anh Tùng;

- Ngày 19-02-2021, anh đã chuyển khoản cho anh Nguyễn Trung K vay hai lần, mỗi lần chuyển khoản số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), tổng là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) qua dịch vụ internet banking;

- Ngày 08-3-2021, anh đã chuyển khoản cho anh Nguyễn Trung K vay số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) qua dịch vụ internet banking.

Tất cả những lần vay tiền, chỉ có số tiền 60.000.000đ vay ngày 18-01-2021 thỏa thuận lãi suất là 2.000đ/1triệu/1ngày và thanh toán vào ngày cuối cùng hàng tháng, số tiền gốc sẽ trả hết vào ngày 30-4-2021. Tuy nhiên, đến nay anh L đã liên hệ với anh K nhiều lần để đòi lại số tiền anh K đã vay, nhưng anh K đều không nghe máy, không trả tiền theo thỏa thuận. Nên anh L khởi kiện yêu cầu anh K phải trả cho anh khoản tiền nợ gốc là 86.000.000đ (tám mươi sáu triệu đồng) và khoản tiền lãi của số tiền nợ với lãi suất là 1,65%/tháng đối với số tiền vay 60.000.000đ ngày 18-01-2021.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Việc anh K trình bày đã trả anh 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) bằng việc chuyển khoản vào ngày 26-4-2021. Thực tế ngày 20-4-2021 Công ty CPMD đã ủy quyền cho anh K đến giải quyết tại nạn xe tại Công an huyện QP, tỉnh Thái Bình. Anh K đã nhận lại 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tại Công an huyện QP, tỉnh Thái Bình là số tiền Công ty CPMD cầm cọc mượn moóc 15R08742 đi trả hàng. Sau khi lấy số tiền đó anh K đã chuyển trả Công ty CPMD 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) thông qua tài khoản

của anh L. Đây là tiền anh K nhờ anh L trả lại Công ty CPMD và anh L đã hoàn trả cho Công ty CPMD (có phiếu thu).

Tại phiên họp công khai tài liệu chứng cứ lần hai, ngày 23-9-2021, anh L có yêu cầu khởi kiện bổ sung: Đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Trung K phải trả anh thêm số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) mà anh đã cho anh Nguyễn Trung K vay trong tháng 2, 3, 4 năm 2021, thông qua hình thức chuyển khoản, không tính lãi suất, anh L sẽ nộp cho Tòa án đơn bổ sung đơn khởi kiện sau. Ngày 27-9-2021 anh Trần Thanh L có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh K phải trả thêm cho anh số tiền 63.500.000đ (sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) và lãi. Tại phiên tòa đối với số tiền này anh L không yêu cầu anh K trả lãi.

**- Bị đơn anh Nguyễn Trung K trình bày:**

Số tài khoản 19033865982018 là tài khoản của anh Nguyễn Trung K mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam chi nhánh Lê Hồng Phong, Hải Phòng. Trước kia anh K là công nhân lái xe container của Công ty CPMD, địa chỉ: Số 6 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, giám đốc Công ty là bà Lê Thị Xuân, địa chỉ nhà ở: Số 6/176 Phố Cẩm, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Trần Thanh L là kế toán chi tiêu tiền đi làm cho lái xe của Công ty CPMD, đồng thời anh L cũng là cháu của bà X. Đến ngày 19-4-2021, anh L không làm lái xe ở Công ty CPMD nữa. Trong quá trình làm việc tại Công ty CPMD, anh K có vay tiền của bà Lê Thị X – Giám đốc Công ty CPMD số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), bao gồm nợ lương cũ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và vào khoảng tháng 02 năm 2021 (sau khi ăn tết âm lịch năm 2021 xong), do anh K lái xe vi phạm pháp luật, phải nộp tiền phạt nên anh K đã vay bà X thêm 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bà X đồng ý cho anh K vay và đã bảo anh L chuyển khoản cho anh K 02 lần, mỗi lần chuyển khoản 10.000.000đ (Mười triệu đồng) thông qua dịch vụ internet banking, tổng là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Số tiền vay bà X 30.000.000 đồng nêu trên đều do anh L chuyển khoản cho anh K, và anh K đã thống nhất với bà X là trừ vào tiền lương tháng 2,3,4 năm 2021 của anh K. Việc anh L trình bày anh K vay anh L 20.000.000đ mà anh L chuyển khoản vào ngày 19-02-2021 là không đúng.

Do có công việc cá nhân nên anh K có vay của anh L số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), trong đó anh K đã nhờ anh L chuyển khoản cho Nguyễn Thanh T (anh K chỉ biết địa chỉ nhà ở Hải Phòng, còn năm sinh, địa chỉ cụ thể và số điện thoại thì không nhớ) số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để anh K trả anh T tiền anh K còn nợ anh Tùng; còn số tiền 59.000.000đ (Năm mươi chín triệu đồng) anh L đã chuyển khoản vào số tài khoản 19033865982018 của anh K bằng dịch vụ internet banking. Số tiền vay 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) khi vay

anh K và anh L đã thỏa thuận lãi là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng)/tháng (6%/tháng) và tiền lãi được trừ vào tiền đi đường hàng ngày của anh K khi anh K còn làm lái xe container ở Công ty CPMD. Đến tháng 4 năm 2021 anh L đòi tiền anh K và ngày 26-4-2021, anh K đã chuyển khoản trả anh L đủ số 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tiền gốc bằng cách nộp tiền vào tài khoản 230238995 của anh L tại Ngân hàng Cổ phần Việt Nam thịnh vượng chi nhánh Hải Phòng (anh K có giấy nộp tiền gửi kèm theo). Nên đến thời điểm hiện tại anh K không còn nợ anh L bất kỳ số tiền nào.

Ngoài ra, việc anh L trình bày ngày 15-01-2021, anh L đã chuyển khoản cho anh K vay số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) qua dịch vụ internet banking; ngày 08-3-2021, anh L đã chuyển khoản cho anh K vay số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) qua dịch vụ internet banking. Anh K xác nhận anh L có chuyển khoản cho anh K số tiền như trên, nhưng không phải là tiền anh K vay mà là anh L chuyển khoản tiền đi đường, tiền nâng hạ xe trong quá trình anh K làm việc lái xe container ở Công ty CPMD. Hiện bà Xuân đã bán các xe container, thu dọn đồ đạc trong xe nên anh K không còn giữ sổ sách ghi chép về tiền đi đường. Tuy nhiên, việc thanh toán tiền đi đường này thì các công nhân lái xe khác của Công ty CPMD đều như nhau, đều do anh L chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng bằng dịch vụ internet banking. Số tiền 60.000.000đ mà Công ty CPMD cầm cọc mượn moóc ở Công an huyện Quỳnh Phụ, anh K đã đưa trực tiếp cho anh L để anh L trả lại Công ty CPMD.

Anh K khẳng định đến thời điểm hiện tại, anh K không nợ anh L bất kỳ số tiền nào. Anh K chỉ còn nợ bà Lê Thị Xuân số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Số tiền này anh K chưa trực tiếp trả bà Xuân nhưng tiền lương tháng 02,3,4 năm 2021 tại Công ty CPMD anh K chưa lấy, anh K đã gọi điện yêu cầu bà Xuân thanh toán nhiều lần nhưng bà Xuân vẫn chưa thanh toán.

Anh K đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là anh Trần Thanh L có đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, anh Nguyễn Trung K là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị giải quyết: Buộc anh Nguyễn Trung K phải trả cho anh Trần Thanh L khoản nợ gốc là 86.000.000đ (tám mươi sáu triệu

đồng); khoản tiền lãi với lãi suất 19,8%/năm tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với số tiền 60.000.000đ vay ngày 18-01-2021; về án phí anh Nguyễn Trung K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, trả lại anh Trần Thanh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Tách yêu cầu anh Trần Thanh L đề nghị buộc anh Nguyễn Trung K phải trả anh Trần Thanh L thêm số tiền 63.500.000đ (Sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng) ra giải quyết ở vụ án khác theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua các tài liệu của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Trung K: Anh K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02, quá trình giải quyết vụ án có lời khai đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trung K.

- Về yêu cầu của nguyên đơn anh Trần Thanh L: Trên cơ sở lời khai của các đương sự và chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thấy:

[3] Về khoản tiền vay:

Nguyên đơn, bị đơn đều xác nhận anh Trần Thanh L có chuyển khoản từ số tài khoản 230238995 là tài khoản của anh L tại Ngân hàng Cổ phần Việt Nam thịnh vượng chi nhánh Hải Phòng đến số tài khoản của anh Nguyễn Trung K tại Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam là 19033865982018, chủ tài khoản là Nguyễn Trung K, cụ thể các lần như sau:

- Ngày 15-01-2021, chuyển khoản số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) qua dịch vụ internet banking;

- Ngày 18-01-2021, chuyển khoản số tiền 59.000.000đ (Năm mươi chín triệu đồng) qua dịch vụ internet banking;

- Ngày 19-02-2021, chuyển khoản hai lần, mỗi lần chuyển khoản số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), tổng là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) qua dịch vụ internet banking;

- Ngày 08-3-2021, chuyển khoản số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) qua dịch vụ internet banking.

Ngoài ra, ngày 18-01-2021, anh L còn chuyển cho anh Nguyễn Trung K vay số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) dưới hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 230238995 là tài khoản của anh L tại Ngân hàng Cổ phần Việt Nam thịnh vượng chi nhánh Hải Phòng đến số tài khoản 0031000377076 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, chủ tài khoản là Nguyễn Thanh T.

Tổng số tiền anh L đã chuyển khoản cho anh K là 86.000.000đ (tám mươi sáu triệu đồng).

Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là những tình tiết không phải chứng minh.

[4] Trách nhiệm trả nợ và khoản tiền phải trả:

Theo anh L số tiền 86.000.000đ (tám mươi sáu triệu đồng) là tiền anh L cho anh K vay nợ, đến nay anh K chưa trả cho anh L số tiền này. Anh K không đồng ý và cho rằng: Ngày 26-4-2021, anh K đã chuyển khoản trả anh L 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) bằng cách nộp tiền vào tài khoản 230238995 của anh L tại Ngân hàng Cổ phần Việt Nam thịnh vượng chi nhánh Hải Phòng; số tiền 20.000.000đ anh L chuyển khoản cho anh K ngày 19-02-2021 là tiền anh K vay bà Lê Thị X, anh L chỉ là người chuyển hộ bà X cho anh K; số tiền 6.000.000đ anh L chuyển cho anh K vào các ngày 15-01-2021, ngày 08-3-2021 là tiền đi đường, nâng hạ công mà Công ty CPMD chuyển cho anh K, anh L là người chuyển hộ cho công ty. Tuy nhiên tại văn bản trả lời cho Tòa án ngày 18-11-2021 phía Công ty CPMD xác định: Việc anh K chuyển 60.000.000đ vào tài khoản anh L ngày 26-4-2021 là tiền anh K trả lại cho Công ty CPMD, thông qua tài khoản của anh L. Do ngày 20-4-2021 Công ty CPMD đã ủy quyền cho anh K đến giải quyết tai nạn xe tại Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, anh K đã nhận lại 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tại Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là số tiền Công ty CPMD cầm cọc mượn moóc 15R08742 đi trả hàng. Sau khi lấy số tiền đó anh K đã chuyển trả Công ty CPMD 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) thông qua tài khoản của anh L. Bản thân anh L đã nộp lại công ty số tiền này, công ty có viết phiếu thu đưa cho anh L ghi rõ nội dung nộp tiền, ý kiến này phù hợp với phiếu thu ngày 26-4-2021 mà anh L nộp cho Tòa án tại phiên tòa. Mặt khác lời khai của anh K cũng thừa nhận có việc tai nạn tại Thái Bình và có nhận của Công ty 60.000.000đ. Ý kiến trả lời cho Tòa án của bà Lê Thị X ngày 24-8-2021 xác định bà X không cho anh K vay tiền ngày 19-4-2021 và bà X cũng không nhờ anh L chuyển tiền cho anh K, việc chuyển tiền ngày 19-4-2021 là việc cá nhân giữa anh L và anh K, bà X không liên quan đến việc này. Cũng tại văn bản ý kiến trả lời cho Tòa án của Công ty CPMD ngày 18-11-2021 xác định việc chi tiền ăn mỗi chuyến trước khi lên đường đều giao tiền mặt cho lái xe bằng hình thức kẹp tiền vào lệnh điều động, đối với tiền vé xe qua trạm kiểm soát, phía công ty sẽ chi trả bằng tiền vé thực tế, và được thanh toán bằng tiền mặt khi giao vé về công ty, đối với chi phí nâng hàng từ cảng lên xe và hạ vỏ từ xe xuống bãi do chủ hàng chịu chi phí trực tiếp. Nên Hội đồng

xét xử xác định khoản tiền 86.000.000đ (tám mươi sáu triệu đồng) là khoản tiền anh K còn nợ anh L. Việc nợ tiền này các bên không xác định thời hạn trả nợ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự, đối với thực hiện hợp đồng vay không có kỳ hạn có nội dung “*Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước một thời gian hợp lý...*”. Việc anh K không trả nợ tiền vay, khi Luân cần tiền đã thông báo anh K để xảy ra tranh chấp hoàn toàn do lỗi của anh K. Vì vậy yêu cầu trả nợ của anh L với số tiền gốc 86.000.000đ (tám mươi sáu triệu đồng) là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về lãi suất:

Theo lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì khoản nợ vay ngày 18-01-2021, với số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) hai bên có thỏa thuận lãi xuất 2.000đ/1.000.000đ/1ngày, xác định bằng 6%/tháng, 72%/năm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự: “Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...”, nên việc thỏa thuận lãi suất của khoản tiền vay 60.000.000đ ngày 18-01-2021 là vượt quá mức lãi suất quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa anh L chỉ yêu cầu mức lãi suất của khoản tiền vay này là 1,65%/ tháng, xác định bằng 19,8%/ năm, yêu cầu này phù hợp với pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với các khoản tiền còn lại, anh L không yêu cầu anh K phải trả tiền lãi, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về thời điểm tính lãi và khoản tiền lãi:

Khoản vay nợ ngày 18-01-2021, số tiền gốc 60.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng) tính đến ngày xét xử thời hạn vay là 10 tháng 7 ngày, với lãi suất 1,65% trên tháng, số tiền lãi được xác định bằng: 10.131.000đ (mười triệu một trăm ba mươi một nghìn đồng).

[7] Về đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Trung K phải trả anh Trần Thành Luân thêm số tiền 63.500.000đ (sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Đề nghị này được đưa ra sau khi Tòa án đã công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải lần 2, đã vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Nên căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xét, tách ra giải quyết ở vụ án khác khi có yêu cầu.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Trung K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp yêu cầu của nguyên đơn anh Trần Thanh L được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ quy định tại Điều 463, 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Thanh L:

Buộc anh Nguyễn Trung K phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh Trần Thanh L số tiền 96.131.000đ (chín mươi sáu triệu một trăm ba mươi một nghìn) trong đó tiền nợ gốc là 86.000.000đ (chín mươi sáu triệu), tiền lãi là 10.131.000đ (mười triệu một trăm ba mươi một nghìn đồng).

2- Về án phí: Anh Nguyễn Trung K phải nộp 4.806.550đ (bốn triệu tám trăm linh sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Trả lại anh Trần Thanh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017640 ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3- Về quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn anh Trần Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Nguyễn Trung K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Bảo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Duy Việt**